

**Công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên của Trường đại học Tài nguyên và Môi trường TP HCM
Năm học 2024-2025**

Ngành: Kinh tế tài nguyên thiên nhiên

Khóa: 10, 11, 12, 13

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giảng viên KHĐC	Anh văn 1	Đây là nội dung Tiếng Anh cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh.	Cung cấp các kiến thức cơ bản của Tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng nghe, đọc	HK 1	Lin Loughed, Preparation series for the New Toeic Testl Introductory Course, Fourth edition, Longman 2010 Anne Taylor, Toeic Analyst, Second edition, NXB Tổng hợp TP. HCM 2015 Anne Tailor, Garrett Byrne, Very easy toeic Second edition, NXB Tổng hợp 2015	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức: Tự luận
2	Giảng viên bộ môn Khoa Lý luận chính trị	Triết học Mác - Lênin	Các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học Mác – Lê nin. Thế giới khoa học và cách mạng. Niềm tin, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay	Là học phân bắt buộc, được giảng dạy đầu tiên trong các học phân lý luận chính trị. Học phân cung cấp những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở đó hình thành thể	HK 1	Tài liệu bắt buộc: Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Triết học Mác – Lê nin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học		Tài liệu tham khảo: 1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021 2. Bộ giáo dục và Đào tạo, Triết học, 3 quyển, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003 3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, Giáo trình Triết học Mác – Lê nin (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010	
3	Giảng viên bộ môn Khoa Lý luận chính trị	Pháp luật đại cương	Học phân giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Những khái niệm chung về nhà nước và pháp luật - Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và luật quốc tế. - Đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam 	HK 1	Tài liệu bắt buộc: Giáo trình pháp luật đại cương, NXB Giáo dục, Bộ Giáo dục và đào tạo Tài liệu tham khảo: Giáo trình Pháp luật đại cương, T.S Nguyễn Hợp Toàn, Đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội.	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức: Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			chủ nghĩa Việt Nam; tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.				
4	Giảng viên Khoa KHĐC	Toán cao cấp 1	Trang bị cho sinh viên các khái niệm về tập hợp, ánh xạ, quan hệ và quan hệ thứ tự. Sinh viên nắm được các kiến thức về định thức, ma trận và lý thuyết hệ phương trình tuyến tính. Trang bị cho sinh viên khái niệm về không gian vector, hệ độc lập tuyến tính, cơ sở và số chiều không gian, ánh xạ tuyến tính và ma trận của nó, phép biến đổi tuyến tính, vector riêng và giá trị riêng. Nắm vững đường cong bậc hai và mặt bậc hai của hình học giải tích.	Trang bị cho sinh viên các khái niệm về tập hợp, ánh xạ, quan hệ và quan hệ thứ tự. Sinh viên nắm được các kiến thức về định thức, ma trận và lý thuyết hệ phương trình tuyến tính. Trang bị cho sinh viên khái niệm về không gian vector, hệ độc lập tuyến tính, cơ sở và số chiều không gian, ánh xạ tuyến tính và ma trận của nó, phép biến đổi tuyến tính, vector riêng và giá trị riêng. Nắm vững đường cong bậc hai và mặt bậc hai của hình học giải tích.	HK I	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Đình Trí, <i>Toán cao cấp tập 1</i>, NXB Giáo dục. 2. Khu Quốc Anh, <i>Đại số tuyến tính và hình học giải tích</i>, NXB ĐHQG Hà Nội. 3. Khu Quốc Anh, <i>Bài tập Đại số tuyến tính và hình học giải tích</i>, NXB ĐHQG Hà Nội. 4. Nguyễn Đình Trí, <i>Bài tập Toán cao cấp tập 1</i>, NXB Giáo dục. 5. Bùi Xuân Hải, <i>Đại số tuyến tính</i>, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM. 6. Trần Lưu Cường, <i>Đại số tuyến tính</i>, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM 	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Lê Thị Xoan	Kinh tế vi mô	Trang bị cho SV các kiến thức về phân tích cơ chế thị trường, sự hình thành giá cả thị trường, sự phân phối các nguồn tài nguyên hữu hạn giữa nhiều cách sử dụng khác nhau để đáp ứng nhu cầu vô hạn của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, kinh tế vi mô phân tích thất bại của thị trường, cũng như miêu tả những điều kiện cần có trong lý thuyết cho việc cạnh tranh hoàn hảo, phân tích cơ chế hoạt động của các loại thị trường, trong đó chú trọng đến cách thức hành động của nhà sản xuất và người tiêu dùng như thế nào, cuối cùng nhằm tìm ra phương án hành động tốt nhất trong số các lựa chọn để hoạt động sản xuất trở nên có hiệu quả.	Kinh tế vi mô là môn cơ sở ngành của kinh tế học, trang bị những kiến thức cơ bản, là nền tảng về kinh tế học nói chung, cụ thể gồm những nội dung sau: Nghiên cứu những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế thị trường; Là môn khoa học về lựa chọn, Kinh tế học vi mô nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn; tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: cung và cầu về hàng hóa; cung và cầu về lao động; cạnh tranh và độc quyền; sản xuất, chi phí và lợi nhuận; hạn chế của thị	HK 1	[1]. Robert S.Pindyck, Daniel L.Rubinfeld (1999); Kinh tế học vi mô; Trường ĐH Kinh tế Quốc dân; NXB Thống kê – Hà Nội. [2] David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học vi mô, NXB Thống kê. [3] Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus (1997); Kinh tế học – Tập 1 (tái bản lần 15); NXB Chính trị Quốc gia; Hà Nội. [4] Robert J.Gordon (2000), Kinh tế học vi mô, NXB KHKT. [5] PGS. TS Nguyễn Văn Luân (Chủ biên) (2015). Giáo trình Kinh tế học vi mô. NXB Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh [6] TS Lê Bảo Lâm (chủ biên), Kinh tế vi mô (tái bản lần 1), Trường ĐH Kinh tế, NXB Thống kê, Tp.HCM, năm 2005.	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận và trắc nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				trường và vai trò của chính phủ,....		[7] TS Nguyễn Như Ý, Th.S Trần Thị Bích Dung, Th.S Trần Bá Thọ, TS Nguyễn Hoàng Bảo; kinh tế học vi mô, NXB	
6	ThS. Hoàng Thị Vân	Tâm lý học quản trị	Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tâm lý nhân viên và tâm lý nhà quản lý. Qua quá trình nghiên cứu, người học có thể trang bị những kiến thức cần thiết để nắm bắt và thấu hiểu tâm lý con người, từ đó vận dụng được vào trong công việc nhưng hoạt động tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự. Ngoài ra, môn học còn giúp các nhà quản lý tạo cho mình một phong cách lãnh đạo, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với công việc.	Môn “Tâm lý học quản trị” cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tâm lý nhân viên và tâm lý nhà quản lý, qua quá trình nghiên cứu người học sẽ trang bị những kiến thức cần thiết về tâm lý học con người; sau người học dùng vào quá trình tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực nhờ vận dụng vào quá trình tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực các yếu tố thuyết phục nhân lực nhờ biết được các yêu cầu tâm lý để thuyết phục nhân	HK 1	1. Nguyễn Hữu Thụ (2015), <i>Tâm lý học quản trị kinh doanh</i> , NXB ĐH Quốc gia Hà nội. 2. Nguyễn Bá Dương - Đức Uy (2017), <i>Giáo trình Tâm lý học kinh doanh</i> , NXB Thống kê. 3. Trương Quang Niệm (2015), <i>Tâm lý quản trị</i> , NXB Thống kê.	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, bài tập lớn, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				viên Hy giữ chân nhân viên... Ngoài ra môn học này giúp các nhà quản lý nhìn nhận chính bản thân mình tạo cho mình 1 phong cách lãnh đạo, điều chỉnh hành vi, cách giao tiếp sao cho phù hợp.			
7	Bộ môn giáo dục thể chất	Đá cầu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về lịch sử phát triển môn đá cầu, cách hạn chế chấn thương khi đá cầu, kỹ thuật chơi và luật chơi đá cầu.	Vị trí tác dụng của môn đá cầu trong hệ thống giáo dục thể chất, nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu, các thức tổ chức, trọng tài thi đấu môn đá cầu. Kỹ thuật di chuyển, tăng cầu, chuyền cầu, phát cầu, các bài tập phát triển thể lực, biết sử dụng các phương pháp, phương tiện để vận dụng tự tập luyện ngoài giờ nâng cao sức khỏe.	HK 1	Nội dung ban hành tại Quyết định số 954/QĐ-TĐHTPHCM ngày 25/9/2023 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Điểm đánh giá quá trình: 30%, hình thức: thực hành. Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Thực hành

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Bộ môn giáo dục thể chất	Bóng chuyền	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môn bóng chuyền, kỹ thuật chơi và luật chơi bóng chuyền.	Vị trí tác dụng của môn bóng chuyền trong hệ thống giáo dục thể chất, nguyên lý kỹ thuật các môn chạy thi đấu, các thức tổ chức, trọng tài thi đấu môn bóng chuyền. Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay, thấp tay, phát bóng, các bài tập phát triển thể lực, biết sử dụng các phương pháp, phương tiện để vận dụng tự tập luyện ngoài giờ nâng cao sức khỏe.	HK 1	Nội dung ban hành tại Quyết định số 954/QĐ-TĐHTPHCM ngày 25/9/2023 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Điểm đánh giá quá trình: 30%, hình thức: thực hành. Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Thực hành
9	Bộ môn giáo dục thể chất	Điền kinh	Trang bị cho SV kiến thức cơ bản, kỹ năng và luật thi đấu môn chạy ngắn và nhảy cao.	Vị trí, tác dụng của môn điền kinh trong hệ thống giáo dục thể chất, nguyên lý kỹ thuật các môn chạy, luật thi đấu môn điền kinh. Kỹ thuật cơ bản chạy cự ly ngắn, trung bình, các bài tập phát triển thể lực, biết sử dụng các phương pháp, phương tiện để vận dụng tự tập luyện ngoài giờ nâng cao sức khỏe.	HK 1	Nội dung ban hành tại Quyết định số 954/QĐ-TĐHTPHCM ngày 25/9/2023 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Điểm đánh giá quá trình: 30%, hình thức: thực hành. Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Thực hành

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Giảng viên KHĐC	Anh văn 2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao hơn về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và vốn từ vựng lớn hơn	Nội dung của môn học gồm hệ thống các kiến thức cơ bản và nâng cao của tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng nghe và đọc	HK 2	1. TACTICS FOR THE TOEIC TEST Listening and Reading Test – Introductory Course. 2. TOEIC Analyst Second edition 3. Preparation series for the New Toeic Test – Introductory Course Fourth edition LONGMAN	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Trắc nghiệm, Thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70%, hình thức: Tự luận
11	Giảng viên bộ môn Khoa Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Là học phần bắt buộc, được giảng dạy sau môn Triết học Mác - Lênin. Học phần cung cấp những tri thức khái quát về kinh tế thị trường, quy luật kinh tế, đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam, trên cơ sở đó người học biết vận dụng vào các vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội Việt Nam	Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 6 chương bao quát những nội dung cơ bản về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư, học thuyết kinh tế CNTB độc quyền, CNTB độc quyền nhà nước, sự mạnh giai cấp công nhân và cách mạng xã hội, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng thế giới	HK 2	Tài liệu bắt buộc: Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Triết học Mác-Lenin, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2021 Tài liệu tham khảo: Robert B. Ekelund, JR và Robert F. Hebert (2003). Lịch sử các học thuyết kinh tế, bản tiếng Việt, NXB Thống kê.	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức: Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
12		Giáo dục quốc phòng	Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Trang bị kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.	HK 2		Điểm đánh giá quá trình: 30% - lý thuyết, thực hành Điểm thi kết thúc học phần: 70% - lý thuyết, thực hành
13	Bộ môn giáo dục thể chất	Cầu lông	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môn cầu lông, kỹ thuật chơi và luật chơi cầu lông.	Vị trí tác dụng của môn cầu lông trong hệ thống giáo dục thể chất, nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu, các thức tổ chức, trọng tài thi đấu môn cầu lông. Kỹ thuật di chuyển, hát cầu, lớp cầu, đập cầu, bả nhỏ, các bài tập phát triển thể lực, biết sử dụng các phương pháp, phương tiện để vận dụng tự tập luyện	HK 2	Nội dung ban hành tại Quyết định số 954/QĐ-TĐHTPHCM ngày 25/9/2023 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Điểm đánh giá quá trình: 30%, hình thức: thực hành. Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Thực hành

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				ngoài giờ nâng cao sức khỏe			
14	Th.S Lê Thị Xoan, Th.S Nguyễn Hồng Sơn	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho SV kiến thức về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của cả một nền kinh tế nói chung, nghiên cứu trên phạm vi tổng thể của nền kinh tế, bao gồm các vấn đề như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, tỷ giá, lãi suất,... để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô - Đo lường sản lượng quốc gia - Tổng cầu và chính sách tài khóa - Tiền tệ và chính sách tiền tệ - Tổng cung và chu kì kinh doanh - Thất nghiệp và lạm phát - Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 	HK 2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Grygory Mankiw, Kinh tế học vĩ mô 2. Phan Nữ Thanh Thủy, Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư, kinh tế vĩ mô, nhà xuất bản Thống kê, 2013. 3. Giáo trình kinh tế học vĩ mô - Bộ Giáo dục và đào tạo 4. TS. Nguyễn Như Ý & ctv, Kinh tế vĩ mô, NXB kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014 5. Bài tập kinh tế vĩ mô - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập Kinh tế học Vĩ mô. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. 6. Tóm tắt – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô. Trường Đại học Kinh tế TPHCM. 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm, thảo luận nhóm</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận và trắc nghiệm</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Th.S Trần Thị Lệ Hoa	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình căn bản	Giúp SV hiểu và vận dụng kiến thức về kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục trong kinh doanh; áp dụng kỹ năng giao tiếp trong học tập và phát triển trong công việc khi ra trường.	Bài 1. Khái quát chung về giao tiếp Bài 2. Cấu trúc của giao tiếp Bài 3. Các phương tiện giao tiếp Bài 4. Các kỹ năng giao tiếp cơ bản Bài 5. Văn hóa Giao tiếp của người Việt Nam và người nước ngoài Bài 6: Tổng quan về kỹ năng thuyết trình Bài 7: Kỹ năng chuẩn bị thuyết trình Bài 8: Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình Bài 9: Kỹ năng đánh giá thuyết trình	HK 2	1. Alison Lester (Dương Nhã Vân dịch), <i>Kỹ năng thuyết trình hiệu quả</i> , NXB Lao Động, 2018. 2. Theo bald (Thành Khanh, Diễm Quỳnh dịch), <i>Nâng cao kỹ năng thuyết trình</i> , NXB Hồng Đức, 2018 3. Ts. Laura Sicola (Dương Hậu dịch), <i>Kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp</i> , NXB Công Thương, 2019 4. Nguyễn Thụy Khánh Chương, <i>Bản đồ tư duy trong thuyết trình</i> , NXB Dân Trí, 2018.	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận
16	ThS. Đặng Bắc Hải ThS. Trần Thị Diễm Nga	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên lý kế toán chung và việc vận dụng chúng vào doanh nghiệp: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán;	Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp	HK 2	Tài liệu bắt buộc: Khoa kế toán Bộ môn Nguyên lý kế toán, 2015, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tái bản lần 5 Tài liệu tham khảo:	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			<p>quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán và lập các báo cáo kế toán tài chính, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.</p>	<p>kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.</p>		<p>Thiếu Thị Tâm, Trần Hồng Vân, Dương Hoàng Ngọc Khuê, Lê Quang Mẫn và Phạm Huỳnh Lan Vi, 2014, Nguyên lý kế toán, NXB Lao Động, tái bản lần 1 có sửa chữa</p>	

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Th.S Đặng Bắc Hải, Th.S Trần Huy Khôi	Nguyên lý thống kê	Trang bị cho sinh viên các vấn đề về lý thuyết và thực hành trên máy tính về những vấn đề của một quá trình nghiên cứu thống kê, bao gồm điều tra thống kê, tổng hợp thống kê phân tích thống kê và dự báo thống kê.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về thống kê học - Quá trình nghiên cứu thống kê - Phân tổ thống kê - Sự biến động của các hiện tượng kt - xh - Sự biến động của các hiện tượng kt - xh 	HK 2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hà Văn Sơn, Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Thống kê 2011 2. Trần Thị Kim Thu, giáo trình lý thuyết thống kê, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2016 3. Nguyễn Trần Quế, Vũ Mạnh Hà, giáo trình thống kê kinh tế, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2014 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận</p>
18	Giảng viên bộ môn Khoa Lý luận chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Môn Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết các phạm trù, khái niệm, các quy luật chính trị - xã hội; Thực hiện đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước; Xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn.	Là học phần bắt buộc, được giảng dạy sau môn Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở đó người học có thể vận dụng để đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.	HK 3	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>Bộ giáo dục và đào tạo, Giáo trình Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2021</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>Đảng cộng sản VN, cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức: Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	ThS. Nguyễn Minh Hiếu	Anh văn chuyên ngành	Môn học tiếng Anh kinh tế giúp người học làm quen và rèn luyện phát triển các phương pháp học liên quan đến khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường học thuật. Kết thúc chương trình, người học sẽ: (I) hình thành cho mình phương pháp học đọc hiểu phù hợp và có khoa học; (II) có khả năng đọc sách giáo khoa, tạp chí chuyên ngành liên quan bằng tiếng Anh.	Học phần “Anh văn chuyên ngành” cung cấp cho người học từ vựng và cụm từ tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kiến thức: Từ vựng và cụm từ thực tế trong kinh doanh bằng tiếng Anh chuyên ngành	HK 3	Tài liệu bắt buộc: Cotton D., Falvey D. and Kent S., “Market Leader - Pre-Intermediate Business English Course”, Pearson Education Limited, 2002 Tài liệu tham khảo: Seligson P. and Oxenden C., “American English File”, Oxford University Press, 1996.	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận
20	Th.S Nguyễn Châu Thoại	Kinh tế công	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kinh tế và các hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế, bao gồm tìm hiểu, phân tích, đánh giá các chính sách của chính phủ áp dụng trong khu vực công. Sự điều tiết của nhà nước thông qua hoạt động chi tiêu công cộng và chính sách thuế khóa.	- Tổng quan khu vực công và kinh tế công - Kinh tế học phúc lợi: hiệu quả và công bằng - Quyền sở hữu, vai trò của chính phủ và thu chi ngân sách nhà nước - Phương pháp phân tích lợi ích-chi phí – ra quyết định công - Quyền sở hữu - Hàng hóa công - Ngoại tác	HK 3	1. PGS-TS Trần Viết Hoàng - Th.S Nguyễn Châu Thoại- Th.S Lê Thị Xoan - Kinh tế công cộng – 2017 – Đại Học TNMT TpHCM 2. Joseph E.Stiglitz, Kinh Tế học công cộng, bản dịch tiếng việt của NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1995	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	TS. Trần Thanh Tâm	Kỹ năng tư duy và lập kế hoạch	Giúp SV làm quen với những vấn đề liên quan đến tư duy. Thực hành rèn luyện kỹ năng tư duy. Trang bị những lý thuyết cơ bản về <i>mục tiêu và lập kế hoạch để đạt được mục tiêu.</i>	<p>Chương 1: Tổng quan về tư duy sáng tạo</p> <p>Chương 2. Các công cụ giúp phát triển tư duy sáng tạo</p> <p>Chương 3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và vận dụng phát triển bản thân</p> <p>Chương 4. Kỹ năng lập kế hoạch</p>	HK 3	<p>1. Alison Lester (Dương Nhã Vân dịch), <i>Kỹ năng thuyết trình hiệu quả</i>, NXB Lao Động, 2018.</p> <p>2. Theo Bald (Thành Khanh, Diễm Quỳnh dịch), <i>Nâng cao kỹ năng thuyết trình</i>, NXB Hồng Đức, 2018</p> <p>3. Laura Sicola (Dương Hậu dịch), <i>Kỹ năng thuyết trình chuyên nghiệp</i>, NXB Công Thương, 2019</p> <p>4. Nguyễn Thụy Khánh Chương, <i>Bản đồ tư duy trong thuyết trình</i>, NXB Dân Trí, 2018.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận</p>
22	ThS. Đặng Bắc Hải	Tài chính - tiền tệ	Cung cấp những kiến thức cơ bản như: Khái quát về tài chính, tiền tệ, tín dụng; lãi suất tín dụng, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương; khái quát thị trường tài chính tài chính doanh nghiệp; ngân sách nhà nước; lạm phát tiền tệ.	Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, thực tiễn toàn diện về Tài chính- Tiền tệ, những hoạt động của Tài chính- Tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như; Thị trường tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Tài chính hộ	HK 3	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>Nguyễn Minh Kiều (2015), <i>Tiền tệ - Ngân hàng</i>, NXB Tài chính</p> <p>Sử Đình Thành, Vũ Thị Minh Hằng (2012), <i>Nhập môn Tài chính - Tiền tệ</i>. NXB Lao động xã hội.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				gia đình, Tài chính quốc tế và những kiến thức lý luận tổng quan về tiền tệ từ cơ bản đến nâng cao như tín dụng, lãi suất và các hoạt động của ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính khác		Frederic S. Mishkin, The economics of money, banking and financial markets, 10th edition.	
23	ThS. Trần Huy Khôi	Tối ưu hoá trong kinh doanh	Môn học tối ưu hóa trong kinh doanh trang bị những kiến thức lý thuyết và thực hành về phân phối xác suất thống kê, phân tích hồi quy, phương pháp dự báo định lượng, mô hình toán và phân tích tối ưu, phân tích và ra quyết định.	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các công cụ, phương pháp tối ưu hóa trong hoạt động kinh doanh, kinh tế. Kiến thức về kinh doanh và công cụ tối ưu hóa, lĩnh hội được phương pháp phân tích kinh tế, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Kỹ năng phân tích số liệu, tính toán tối ưu hóa trong kinh doanh, nắm bắt được mô hình, phương pháp đơn giản để áp dụng vào thực tiễn quản lí, dự báo kinh tế, kinh doanh. Phát triển	HK3	1. Trần Việt Lâm, <i>Giáo trình phương pháp tối ưu trong kinh doanh</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2015 2. Bruce D. Craven , Sardar M. N. Islam, <i>Optimization in Economics and Finance: Some Advances in Non-Linear, Dynamic, Multi-Criteria and Stochastic Models</i> ; Published by Springer, P.O. Box 17, 3300 AA Dordrecht, The Netherlands. 2005, ISBN 0-387-24280-5 (e-book) 3. Nguyễn Hải Thanh, <i>Các phương pháp toán kinh tế</i> ,	Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				hoàn thiện bản thân, chuẩn mực của hoạt động phân tích dự báo kinh doanh		TRường Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội, 2008	
24	Giảng viên Khoa KHĐC	Xác suất thống kê	Học phân được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung. Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên	Được thực hiện trong học kỳ III của sinh viên nhằm truyền tải cho sinh viên nắm được những kiến thức về xác suất và thống kê cần thiết làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của các ngành đào tạo, hình thành phương pháp xử lý các công việc từ thực tiễn	HK 3	<p>Tài liệu bắt buộc:</p> <p>Hoàng Ngọc Nhậm, Lý thuyết xác suất thống kê, NXB Thống kê.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>Hoàng Ngọc Nhậm, Bài tập xác suất thống kê, NXB Thống kê.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% - hình thức: Tự luận, Bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.				
25	Th.S Nguyễn Hồng Sơn, Th.S Nguyễn Châu Thoại	Kinh tế phát triển	Trang bị cho SV các vấn đề mang tính lý luận lẫn thực tiễn về quá trình phát triển của các quốc gia thông qua các mô hình phát triển kinh tế và giải thích sự phát triển của mỗi quốc gia. Các kiến thức liên quan đến chất lượng tăng trưởng, nghèo đói, môi trường và phát triển bền vững. Học phần được thiết kế gồm ba phần: <i>Phần thứ nhất</i> : Tổng quan kinh tế phát triển, và phát triển bền vững gồm chương 1, 2, 3; <i>Phần thứ hai</i> : Các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, chương 4, 5, 6,	Học phần cung cấp các nội dung liên quan đến các vấn đề phát triển của quốc gia: nghèo đói, môi trường, tài nguyên,...	HK 4	1. Nguyễn Trọng Hoài (2013), Kinh tế phát triển, NXB Lao động. 2. Maicolm Gillis & các tác giả (1990): Kinh tế học của sự phát triển. 2 tập. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương. 3. Đinh Phi Hồ & các tác giả (2012): Kinh tế phát triển. NXB Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2012.	Điểm đánh giá quá trình: 40% bao gồm: Bài tập nhóm và các nội dung khác Điểm thi kết thúc học phần: 60% hình thức Tự luận và trắc nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			7; <i>Phần thứ ba</i> : Áp dụng phân tích các nội dung của kinh tế phát triển, phát triển bền vững: chương 8, 9. Đây là những kiến thức nền tảng bắt buộc phải nắm vững để tiếp tục học các môn học khác trong chuyên ngành kinh tế.				
26	Hồ Ngọc Vinh, Đinh Thị Kim Lan, Võ Thị Hồng Hiếu, Trần Thị Liên	Lịch sử Đảng CSVN	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần góp phần bồi dưỡng cho sinh viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp của dân tộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời của Đảng CSVN - Những tri thức lịch sử về quá trình lãnh đạo của Đảng. - Những thắng lợi trong lãnh đạo của Đảng, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm. 	HK 4	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản VN dành cho khối sinh viên không chuyên Triết học Mac - Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng. NXB Chính trị Quốc Gia, 2021.	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm, bt nhóm và bt khác Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Th.S Trần Thị Diễm Nga, Th.S Hoàng Hải Yến	Kế toán tài chính	Trang bị kiến thức về hệ thống kế toán tài chính, Các nghiệp vụ kế toán tài chính.	<i>Kế toán vốn bằng tiền</i> Kế toán tài sản cố định Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp Kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa	HK 4	1. Khoa kế toán Bộ môn Nguyên lý kế toán, 2015, <i>Kế toán tài chính quyển 1</i> , NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tái bản lần 4 2. Khoa kế toán Bộ môn Nguyên lý kế toán, 2015, <i>Kế toán tài chính quyển 2</i> , NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, tái bản lần 4	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận
27	Th.S Sử Thị Oanh Hoa, Th.S Trần Huy Khôi	Kinh tế lượng	Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.	- Các khái niệm cơ bản về kinh tế lượng - Mô hình hồi quy 2 biến. Ước lượng và kiểm định giả thiết - Hồi quy bội - Hồi quy với biến giả - Đa cộng tuyến - Phương sai của sai số thay đổi - Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình	HK 4	1. Giáo trình Kinh tế lượng – Hoàng Ngọc Nhậm (CB) – NXB Lao động – Xã hội, 2008 2. Bài tập Kinh tế lượng với sự trợ giúp của Eviews – Nguyễn Thị Ngọc Thanh (CB) – NXB ĐH Kinh tế TP.HCM, 2013	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm, thảo luận nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận và trắc nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	ThS. Hồ Thị Khánh Viên	Quản trị tài chính	<p>Học phần nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản của việc ra quyết định tài chính của doanh nghiệp trong đầu tư, tài trợ và phân phối cổ tức. Dựa trên các kiến thức về kế toán, kinh tế và phân tích định lượng, học phần phát triển các khung khái niệm đặc biệt và các công cụ chuyên biệt để giải quyết các vấn đề tài chính cấp độ cá nhân và doanh nghiệp. Các chủ đề được đề cập gồm: phân tích tài chính doanh nghiệp, cấu trúc vốn doanh nghiệp, quyết định cổ tức và chính sách.</p>	<p>Môn “Quản trị tài chính doanh nghiệp” nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản của việc ra quyết định tài chính doanh nghiệp trong đầu tư, tài trợ và phân phối cổ tức. Dựa trên các kiến thức về kế toán, kinh tế và phân tích định lượng, học phần phát triển các khung khái niệm đặc biệt và các công cụ chuyên biệt để phân tích, giải quyết vấn đề tài chính ở các cấp độ cá nhân và doanh nghiệp. Các chủ đề cụ thể được đề cập bao gồm: phân tích tài chính doanh nghiệp, hoạch định tài chính, cấu trúc vốn doanh nghiệp, chi phí vốn, quyết định cổ tức và chính sách.</p>	HK 4	<p>Tài liệu bắt buộc: Ross, Westerfield và Jaffe (2019). Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance. Nxb Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Tài liệu tham khảo: Ross, Westerfield và Jaffe (2019). Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance. Nxb Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm Điểm thi kết thúc học phần: 70% - hình thức Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	ThS. Phạm Thị Diễm Phương, Ths Huỳnh Anh Hoàng	Sản xuất sạch hơn	Cung cấp cho SV các kiến thức về sản xuất sạch hơn như khái niệm về sản xuất sạch hơn, lịch sử phát triển và nguyên lý của sản xuất sạch hơn; các kỹ thuật thực hiện sản xuất sạch hơn, các bước thực hiện và điển hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp. Hướng SV có thể nhận diện, phân tích và tổng hợp các cơ hội sản xuất sạch hơn trong một nhà máy. Sinh viên có khả năng phân tích tính khả thi về kỹ thuật, kinh tế, môi trường từ đó tổng hợp đề xuất các giải pháp giúp giảm chi phí sản xuất, sử dụng nguyên liệu, nước, năng lượng một cách hiệu quả đem lại các lợi ích cho doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sản xuất sạch hơn - Các bước thực hiện đánh giá sxsh - SXSH với công cụ quản lý nội vi 5S và quản lý chất lượng - Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng - Các điển hình áp dụng sản xuất sạch hơn tại việt nam 	HK 4	<p>[1] Tài liệu hướng dẫn đào tạo Sản xuất sạch hơn cho Cán bộ Tư vấn, Trang thông tin về Sản xuất sạch hơn Việt Nam CPSI, Bộ Công thương 2010.</p> <p>[2] Yacooub, Ali; Johannes Fresner (2006). <i>Half is Enough - An Introduction to Cleaner Production</i>. Beirut, Lebanon: LCPC Press. ISBN 3-9501636-2-X.</p> <p>[3] Fresner, J., Bürki, T., Sittig H., Ressourceneffizienz in der Produktion -Kosten senken durch Cleaner Production, ISBN 978-3-939707-48-6, Symposion Publishing, 2009.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, trắc nghiệm, bt lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Th.S Sử Thị Oanh Hoa	Kinh tế môi trường	Học phần giúp sinh viên nắm kiến thức để hiểu được mối liên hệ giữa hoạt động kinh tế với môi trường và ngược lại. Học phần cung cấp kiến thức môi trường về phát triển bền vững và các lý thuyết kinh tế, kinh tế ô nhiễm, các công cụ dùng để phân tích đánh giá và đo lường các mối quan hệ trên giúp sinh viên có thể đưa ra các quyết định phù hợp nhằm quản lý tốt tài nguyên & môi trường theo hướng phát triển bền vững.	Chương 1: Giới thiệu về kinh tế môi trường Chương 2: liên kết kinh tế và môi trường Chương 3: Thị trường, ngoại tác và hiệu quả kinh tế Chương 4: lợi ích – chi phí & chính sách môi trường Chương 5: Kinh tế ô nhiễm Chương 6: Công cụ tiêu chuẩn – mệnh lệnh & chính sách Chương 7: Công cụ kinh tế - thuế, phí môi trường	HK 4	[1]. Kinh tế Môi trường. Tài liệu hướng dẫn giảng dạy. Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á EESEPA. 2005 [2]. Field, B., and Olewiler, N.D, <i>Environmental Economics: Introduction</i> , 7 nd ed, McGraw-Hill Ryerson Ltd.,2016. [3]. Scott J. Callan & Janet M. Thomas, <i>Environmental Economics and Management: Theory, Policy, and Application</i> , 6 th ed, Thompson South-Western, 2012 [4]. PGS. TS. Hoàng Xuân Cơ, <i>Giáo trình Kinh tế Môi trường</i> , Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức:

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	ThS. Nguyễn Châu Thoại	Kinh tế bền vững	Cung cấp những lý thuyết cơ bản về phát triển kinh tế và vận dụng vào thực tiễn các nước đang phát triển; bản chất tăng trưởng và phát triển kinh tế; những vấn đề phát triển kinh tế được đặt ra với các nước, gồm trường kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển phúc lợi cho con người; các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế kinh tế, Nghiên cứu sự vận dụng vào chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản & chuyên sâu và cơ sở nền tảng của kinh tế học bền vững. - Kiến thức cơ sở kinh tế và các công cụ chính sách cho phát triển bền vững; Và sự điều tiết của nhà nước. Các chỉ tiêu đo lường phát triển bền vững của một quốc gia - Kỹ năng phân tích số liệu, thực hành, giải quyết vấn đề, bài tập tình huống thuộc lĩnh vực kinh tế bền vững; Khả năng tập trung nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm và tự tìm hiểu vấn đề liên quan đến kinh tế học bền vững - Phát triển cá nhân đúng chuẩn mực ngành đào tạo 	HK 5	<ol style="list-style-type: none"> 1. Holger Rogall – Kinh tế học bền vững – Lý thuyết kinh tế và thực tế của phát triển bền vững, (Người dịch Nguyễn Trung Dũng), NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ 2011. 2. Kinh tế môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á- ĐH Kinh tế Tp.HCM, 2005. 3. Manfred Schreiner, Quản lý môi trường- Con đường kinh tế để dẫn đến nền kinh tế sinh thái, Trường ĐH Fulda, CHLB Đức, NXB Gabel 1996 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận,</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	ThS. Đặng Bắc Hải	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần phân tích hoạt động kinh doanh cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về hoạt động của doanh nghiệp và các phương pháp phân tích kết quả của các hoạt động trong doanh nghiệp. Phân tích hoạt động sản xuất, phân tích và kiểm soát chi phí, giá thành sản phẩm; Đánh giá hoạt động kinh doanh và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.	Chương 1: Tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh Chương 2: Phân tích thị trường và kết quả hoạt động sản xuất Chương 3: Phân tích chi phí và giá thành sản phẩm Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận <i>Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính</i>	HK 5	1. Phân tích hoạt động kinh doanh, Bùi Văn Trường, ĐH Kinh Tế Tp.HCM, NXB Lao động xã hội, 2012 2. Phân tích hoạt động kinh doanh, PGS.TS Phạm Văn Dược, TS Trần Phước Nhà xuất bản ĐH Công Nghiệp TP.HCM, năm 2011 3. Phân tích hoạt động kinh doanh, Phan Thị My, Phan Đức Dũng, Trường ĐH Quốc Gia Tp.HCM – Nhà xuất bản thông kê, năm 2009	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: tự luận + trắc nghiệm Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận + trắc nghiệm
33	ThS. Trần Thị Diễm Nga	Phân tích lợi ích - chi phí	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích lợi ích chi phí, các quan điểm trong phân tích lợi ích chi phí, quy trình phân tích như thế nào; Cơ sở nào để nhận dạng, phân tích lợi ích và chi phí; Cách lượng hóa lợi ích chi phí trong các trường hợp có hoặc không có giá thị trường, xuất hiện hàng hóa ngoại thương, trong thị trường bị biến dạng, hay với	Chương 1. Tổng quan về phân tích lợi ích chi phí Chương 2: cơ sở kinh tế phúc lợi của phân tích lợi ích chi phí Chương 3: cơ sở kinh tế vi mô trong phân tích lợi ích chi phí Chương 4: đo lường lợi ích chi phí không có giá thị trường	HK 5	[1]. Campbell, H., and Brown, R (2003), Benefit-Cost Analysis: Financial and Economic Appraisal Using Spreadsheets [2]. Đỗ Anh Tài (2009), <i>Giáo trình “Phân tích số liệu thống kê”</i> , NXB KH và KT, Hà Nội. [3]. Phùng Thanh Bình, Trương Đăng Thụy (2004),	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: tự luận + bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			các loại hàng hóa khác nhau, ...giúp người học có được những kiến thức và biết vận dụng linh hoạt các phương pháp phân tích các phương án, các dự án phát triển kinh tế xã hội trước khi ra quyết định đối với các dự án đầu tư.	Chương 5: yếu tố thời gian và suất chiết khấu của lợi ích chi phí Chương 6: đánh giá hiệu quả và phân tích độ nhạy		“ <i>Bài tập phân tích lợi ích chi phí</i> ”, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM, TP HCM. [4]. Trần Võ Hùng Sơn (2003), “ <i>Nhập môn Phân tích lợi ích – Chi phí</i> ”, Nhà xuất bản ĐH Quốc gia TP.HCM, TP HCM.	
34	Th.S Sử Thị Oanh Hoa	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các loại tài nguyên môi trường, sự tương tác giữa con người và môi trường, và các nguyên tắc quản lý tài nguyên thiên nhiên cũng như mô hình quản lý tài nguyên hiện tại. Hiểu được các kiến thức này sinh viên có khả năng tư duy và ứng dụng vào phân tích các vấn đề trong quản lý tài nguyên hiện tại nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp.	- Tài nguyên thiên nhiên & phát triển bền vững - Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chính sách pháp luật trong quản lý TNTN - Phương pháp phân tích trong quản lý tài nguyên - Các mô hình quản lý tntn	HK 5	1. Donald W. Sparling (2014). Natural Resource Administration: Wildlife, Fisheries, Forests and Parks. Academic Press, Elsevier 2. Lê Văn Khoa (2002). <i>Khoa học môi trường</i> . NXB Giáo dục 3. Lê Thanh Mai (2009). <i>Môi trường & con người</i> . NXB: ĐH Quốc gia Tp.HCM.	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: thảo luận nhóm + bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Th.S Nguyễn Hồng Sơn	Du lịch sinh thái	Trang bị cho SV kiến thức về du lịch sinh thái (DLST), tài nguyên DLST; Các loại hình du lịch sinh thái; Các kiến thức, phương pháp và kỹ năng quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái trên phương diện kỹ thuật, kinh tế-xã hội và môi trường; Kỹ năng làm việc tại các công ty du lịch sinh thái các khu bảo tồn, Vườn quốc gia,...	<p>-,Hệ sinh thái và sự vận dụng các nguyên lý sinh thái học vào du lịch sinh thái</p> <p>- Những vấn đề cơ bản của DLST</p> <p>Tài nguyên du lịch sinh thái</p> <p>- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý và các chiến lược cơ bản phát triển DLST</p> <p>- Một số phương pháp trong lập kế hoạch và phát triển du lịch sinh thái</p> <p>- Du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên</p> <p>Quản lý du lịch sinh thái</p>	HK 5	<p>1. Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên, 2006. Du lịch sinh thái. NXB Khoa học và Kỹ thuật.</p> <p>2. Chế Đình Lý, 2006. Giáo trình môn học Du lịch sinh thái. Viện Môi trường và Tài nguyên- ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Phạm Trung Lương, 2002. Du lịch sinh thái những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam. NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>4. Du lịch sinh thái. Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý (Bản dịch tiếng Việt. Tập 1, 2). IUCN Việt Nam, NEA, 2000.</p>	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Th.S Trần Huy Khôi	Mô hình kinh tế	Trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về từng loại mô hình kinh tế như khái niệm, đặc điểm, cách thức hoạt động/vận hành, quá trình hình thành và phát triển, từ đó đánh giá được từng mô hình và có thể phân tích được các chính sách vận dụng cho từng loại mô hình kinh tế.	Mô hình kinh tế là gì Mô hình kinh tế phát triển Mô hình kinh tế tài chính và định giá tài sản Mô hình kinh tế vĩ mô	HK 5	1. Giáo trình chính: - Giáo trình mô hình toán kinh tế - PGS. TS. Nguyễn Quang Dong, Ngô Văn Thứ, PGS. TS. Hoàng Đình Tuấn. NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân, 2011. 2. Toán cao cấp cho các nhà kinh tế (phần Đại số tuyến tính) – Lê Đình Thúc, NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân, 2011 3 Hoàng Đình Tuấn, 2006, Lý thuyết mô hình toán kinh tế. NXB Khoa học và Kỹ thuật	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Bài tập nhóm +khác Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Tự luận + trắc nghiệm
37	GVC.ThS Trần Ký, ThS. Lê Thị Phụng	Luật và chính sách tài nguyên môi trường	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; chính sách và quy định pháp luật về tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; điều ước quốc tế về tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.	Kiến thức cơ bản về Nhà nước; chính sách và pháp luật MT và TNTN của Việt Nam và Quốc tế Vận dụng kiến thức môn học để tra cứu, xác định các hoạt động phát triển cần tuân thủ theo chính sách, pháp luật về môi trường và TNTN	HK 5	Tài liệu chính: [1].Lê Ngọc Tuấn, Giáo trình Luật và chính sách môi trường, NXB ĐHQG-HCM, 2016 Tài liệu tham khảo: [2]. GS.TSKH Lê Huy Bá, PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoàn, Võ Đình Long,	Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Bài tập nhóm +khác Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: Tự luận + trắc nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
				Phân tích và đưa ra hướng giải quyết cho các vấn đề về BVMT&TNTN Hình thành ý thức pháp luật về BVMT; kỹ năng tư duy hệ thống và kỹ năng mềm		Quản lý tài nguyên môi trường để phát triển bền vững, NXB ĐHQG-HCM, 2018 [3]. Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Tiến Dũng, Giáo trình Chiến lược và chính sách môi trường, NXB ĐHQG - Hà Nội, 2006.	
38	Th.S Trần Thị Diễm Nga	Thuế và chính sách thuế	Cung cấp những kiến thức cơ bản về các sắc thuế được áp dụng tại Việt Nam cũng như thế giới như thuế tiêu dùng, thuế thu nhập,... Các nội dung về: nguyên lý chung trong xây dựng, và áp dụng các sắc thuế, đi sâu vào tính toán trong thực tiễn theo các quy định hiện hành. Hướng dẫn sinh viên cách thức tiếp cận các văn bản quy định về thuế kịp thời. giúp sinh viên tính toán được các loại thuế cơ bản để có căn cứ ước lượng giá trị hàng hóa khi sản xuất, kinh doanh cũng như	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan thuế - Thuế XNK - Thuế TTĐB - Thuế GTGT - Thuế TNDN - Thuế TNCN - Thuế Môi trường 	HK 6	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Quang Cường (2023), Giáo trình Thuế, NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh 2. Alan Melville (2005) "Taxation, Finance Act 2005" Prentice Hall 3. Principles of Taxation for Business and Investment Planning 2011 Jones Rhoades-Catanach 14th Edition Solutions Manual 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: Tự luận, Bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức Tự luận và trắc nghiệm.</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			xuất nhập khẩu; là cơ sở cho môn học thuế nâng cao.				
39	Th. S Sử Thị Oanh Hoa	Định giá tài nguyên môi trường	Trang bị kiến thức về một số lý luận của định giá tài nguyên và môi trường bao gồm phương pháp luận, giá trị kinh tế của hàng hóa tài nguyên môi trường gồm giá trị thị trường và phi thị trường, các nhóm phương pháp định giá tài nguyên môi trường, cách thức thực hiện nghiên cứu định giá tài nguyên môi trường với một số phương pháp phổ biến như phương pháp chi phí du hành, phương pháp đánh giá ngẫu nhiên, phương pháp thay đổi năng suất...Học phần giúp sinh viên vận dụng được định giá kinh tế tài nguyên môi	<p>Chương 1: Trái phiếu và định giá trái phiếu xanh</p> <p>Chương 2: Cổ phiếu và định giá cổ phiếu xanh</p> <p>Chương 3: Chi phí sử dụng vốn - WACC</p> <p>Chương 4: Một số vấn đề cơ bản về đánh giá hiệu quả dự án</p> <p>Chương 5: Những vấn đề về tài nguyên môi trường và hiệu quả về mặt kinh tế</p> <p>Chương 6: Định giá tài nguyên môi trường</p>	HK 6	<p>1. Tài liệu Định giá tài nguyên môi trường nội bộ</p> <p>2, Slides bài giảng của giảng viên</p> <p>3. Tom Tietenberg, Lynne Lewis, Environmental and Natural Resource Economics, 9th edition</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm:</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức:</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			trường trong việc ra quyết định các dự án kinh tế tài nguyên và môi trường.				
40	Th.S Trần Thị Diễm Nga	Kinh tế tài nguyên đất	Học phần thuộc khối kiến thức ngành, trang bị cho người học nắm vững các kiến thức về kinh tế học nói chung và kinh tế đất đai nói riêng, các ứng dụng của kinh tế đất trong định giá và quy hoạch đất đai.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về kinh tế tài nguyên đất đai - Cung và cầu về đất đai trong nền kinh tế quốc dân - Phân vùng sử dụng đất đai - Các quan điểm về giá trị đất đai và các ứng dụng của kinh tế đất 	HK 6	<ul style="list-style-type: none"> - Lê Đình Thắng, (2002). Nguyên lý thị trường nhà đất. NXB Chính trị Quốc gia. - Ngô Đức Cát, (2000). Giáo trình kinh tế tài nguyên đất. NXB Nông nghiệp. - Phạm Ngọc Côn, (1999). Kinh tế học đô thị. NXB Khoa học và Kỹ thuật. - Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đình Bông, (2006). Quản lý Đất đai và Thị trường bất động sản. NXB Bản đồ, Hà Nội. 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: trắc nghiệm + thảo luận nhóm</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
41	Giảng viên Khoa Tài nguyên nước	Kinh tế tài nguyên nước	Cung cấp những kiến thức chung về các tác động của các công trình tài nguyên nước; các phương pháp phân tích kinh tế và đánh giá hiệu ích kinh tế trong lĩnh vực tài nguyên nước bao gồm: khai thác và sử dụng, bảo vệ, phòng, chống các tác hại do nước gây ra; các phương pháp tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế trong các dự án đầu tư công trình tài nguyên nước và lựa chọn phương án đầu tư hợp lý. Có khả năng tính toán về hiệu ích kinh tế của công trình tài nguyên nước như công trình cấp nước, công trình thủy điện, công trình phòng chống lũ.	Chương 1: Khái niệm chung về Tài nguyên nước Chương 2: Đầu tư và chi phí công trình Chương 3: Phân tích hiệu ích công trình Chương 4: Cơ sở lý luận của tính toán kinh tế động thái Chương 5: Phương pháp so sánh kinh tế các phương án xây dựng và vận hành của các công ty khai thác tài nguyên nước. Chương 6: Phân tích tài vụ và tính nhạy cảm, lỗ lãi và biến lượng. Thực hành phân tích tính hiệu ích kinh tế của một dự án thực tế	HK 6	<p>1. Nguyễn Bá Uân, Ngô Thị Thanh Vân, Giáo trình kinh tế thủy lợi, Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội, 2006.</p> <p>2. Hà Văn Khôi, <i>Giáo trình quy hoạch và quản lý nguồn nước</i>, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội 2005.</p> <p>3. Nguyễn Thị Phương Loan, <i>Giáo trình tài nguyên nước</i>, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội 2005.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: tự luận + thảo luận nhóm</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
42	TS. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, Th. S Đặng Bắc Hải	Phương pháp NCKH	Môn học trang bị cho SV phương pháp nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu khoa học, là nền tảng cho sinh viên viết báo cáo tại các học phần trong suốt khóa học, cũng như báo cáo tốt nghiệp và khóa luận.	<p>Chương 1: Khoa học và Nghiên cứu khoa học</p> <p>Chương 2: Hình thành và luận giải vấn đề nghiên cứu</p> <p>Chương 3. Thiết kế nghiên cứu</p> <p>Chương 4: Số liệu và nguồn thu thập số liệu</p> <p>Chương 5. Phân tích số liệu và viết báo cáo cuối cùng</p>	HK 6	<p>1. Nguyễn Thị Cảnh (2004). <i>Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>. Nxb ĐHQG TPHCM</p> <p>2. Pervez N. Ghauri. (1995). <i>Các phương pháp nghiên cứu kinh tế</i>. London.</p> <p>3. Lawrence Neuman (2000). <i>Các phương pháp nghiên cứu xã hội</i>. Nxb Pearson, USA.</p> <p>4. Nguyễn Văn Lê (2001). <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>. Nxb Trẻ TP Hồ Chí Minh.</p> <p>5. Phương Kỳ Sơn (2001). <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: thảo luận nhóm + bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận + trắc nghiệm</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Th.S Sử Thị Oanh Hoa, Th.S Trần Huy Khôi	Kinh tế ô nhiễm	Học phần cung cấp kiến thức về kinh tế học các chất ô nhiễm và kinh tế học các công cụ quản lý môi trường hiện nay. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích đánh giá và định lượng mối quan hệ giữa chi phí đầu tư bảo vệ môi trường với chi phí thiệt hại để có thể đưa ra các quyết định phù hợp nhằm quản lý tốt tài nguyên & môi trường theo hướng phát triển bền vững.	Chương 1: Kinh tế học phúc lợi Chương 2: Kinh tế học ô nhiễm Chương 3: Kinh tế học công cụ kinh tế trong quản lý ô nhiễm Chương 4: Áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường hiện nay ở Việt Nam	HK 6	<p>1. Peter A. Victor (1972). <i>Economics of Pollution</i>. Macmillan</p> <p>2. Field, B, and Olewiler, N.D, <i>Environmental Economics: Introduction</i>, 7th ed, McGraw-Hill Ryerson Ltd, 2016.</p> <p>3. Thomas H. Tietengberg and Lynne Lewis. <i>Environmental and Natural Resource Economics</i>, 10thEd, Routledge, 2014.</p> <p>4. Scott J. Callan & Janet M. Thomas (2012). <i>Environmental Economics and Management: Theory, Policy, and Application</i>, 6thed, Thompson South-Western.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: thảo luận + bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận + trắc nghiệm</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Th.S Lê Thị Xoan	Kinh tế nông nghiệp xanh	Kinh tế nông nghiệp xanh là một lĩnh vực của kinh tế học, trang bị cho người học các vấn đề cơ bản như khái niệm, bản chất của kinh tế nông nghiệp xanh, những điều kiện thuận lợi cũng như các thách thức đối với hệ thống nông nghiệp xanh trên thế giới và tại Việt Nam. Đồng thời giúp người học thấy được thực trạng về kinh tế nông nghiệp xanh, các chính sách để phát triển lĩnh vực kinh tế này.	<p>Chương 1: Tổng quan về kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp xanh</p> <p>Chương 2. Các thách thức đối với hệ thống nông nghiệp và thực phẩm toàn cầu</p> <p>Chương 3. Các cách tiếp cận để phát triển nông nghiệp xanh</p> <p>Chương 4. Các công cụ chính sách để phát triển kinh tế nông nghiệp</p> <p>Chương 5. Phát triển nông nghiệp xanh tại Việt Nam</p>	HK 6	<p>1. Nguyễn Song Tùng, Trần Ngọc Ngoạn, <i>Phát triển kinh tế xanh trong nông nghiệp Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn</i>, NXB Khoa học xã hội, 2014</p> <p>2. OECD, <i>Agricultural Policies in Viet Nam 2015</i>, OECD Publishing, 2015</p> <p>3. Andy Hall, Kumuda Dorai, <i>The Greening Of Agriculture: Agricultural Innovation And Sustainable Growth</i>, OECD Publishing, 2010</p> <p>4. Stevens, C. (2011). <i>Agriculture and Green growth</i>. Report to the OECD.</p>	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: tự luận + khác</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
45	ThS. Nguyễn Châu Thoại	Thẩm định giá	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về công việc thẩm định giá, các quy định của Chính phủ về hoạt động thẩm định giá; các phương pháp thẩm định giá định giá theo thị trường và phi thị trường; phương pháp thực hiện thẩm định giá cho các loại tài sản cụ thể trong thực tế như sử dụng mô hình Hedonic, Hệ số điều chỉnh...	Chương 1. Tổng quan về thẩm định giá Chương 2. Các phương pháp thẩm định giá Chương 3: Thẩm định giá bất động sản Chương 4: Thẩm định giá máy móc thiết bị Chương 5: Thẩm định giá tài sản vô hình Chương 6: Thẩm định giá doanh nghiệp – công ty Chương 7: Các phương pháp thẩm định giá tổng thể	HK 7	[1] Bộ tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam [2] Đoàn Văn Trường, Tuyển tập các phương pháp thẩm định giá trị tài sản [3]. Nguyễn Thế Phụng, Giáo trình thẩm định giá bất động sản – ĐH Tài Chính Marketing [4] Luật giá Việt Nam [5] Appraisal Methods for Real Property, <i>The Appraisal Institute, 2015</i>	Điểm đánh giá quá trình: 40% bao gồm: bài tập lớn + khác Điểm thi kết thúc học phần: 60% hình thức: tự luận
46	ThS. Nguyễn Châu Thoại	Kinh tế năng lượng tái tạo	Học phần trang bị cho SV những kiến thức về năng lượng và nguồn tài nguyên năng lượng, quản lý và sử dụng tài nguyên năng lượng của Việt Nam hiện nay cũng như định hướng phát triển trong tương lai; Giới thiệu về các dạng năng lượng không thể tái tạo. bao gồm năng lượng hóa thạch như than, dầu mỏ, khí thiên nhiên., các nguồn năng lượng tái tạo,	Chương 1. Tổng quan về năng lượng và kinh tế năng lượng Chương 2. Năng lượng hóa thạch – than, dầu mỏ, khí thiên nhiên Chương 3: Năng lượng tái tạo Chương 4: Đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng năng lượng tái tạo - phương pháp CBA Chương 5: Năng lượng tái tạo và phát triển bền vững	HK 7	[1]. Năng lượng cho thế kỷ 21: những thách thức và triển vọng, Hồ Sĩ Thoảng và Trần Mạnh Trí, NXB Khoa học và kỹ thuật 2009 [2]. Joanne Evans and Lester C. Hunt (2009), International Handbook on the Economics of Energy, Edward Elgar, Cheltenham, UK Northampton, MA, USA	Điểm đánh giá quá trình: 40% bao gồm: thảo luận nhóm + khác Điểm thi kết thúc học phần: 60% hình thức: tự luận + trắc nghiệm

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng năng lượng. Và chương 5: Năng lượng và phát triển bền vững			<p>[3]. Barry C. Field và Nancy Olewiler (2005), Environmental Economic, (Kinh tế môi trường), Tái bản lần 2, Canada, 2005 (Bản dịch của EEPSEA và UEH)</p> <p>[4]. Barry C. Field (2001), Natural Resource Economics – An Introduction, McGraw Hill Public, New York, USA</p> <p>[5]. Nick Hanley and Clive L. Spash (2003), Cost - Benefit analysis and the Environment, Edward Elgar Publishing. Inc, Massachusetts, USA</p>	

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
47	Th.S Sử Thị Oanh Hoa	Quản lý TNTN	Học phân nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các loại tài nguyên môi trường, sự tương tác giữa con người và môi trường, và các nguyên tắc quản lý tài nguyên thiên nhiên cũng như mô hình quản lý tài nguyên hiện tại. Nhằm được các kiến thức này sinh viên có khả năng tư duy và ứng dụng vào phân tích các vấn đề trong quản lý tài nguyên hiện tại nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên thiên nhiên & phát triển bền vững - Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Chính sách pháp luật trong quản lý TNTN - Phương pháp phân tích trong quản lý tài nguyên - Các mô hình quản lý tntn 	HK 7	<ol style="list-style-type: none"> 1. Donald W. Sparling (2014). Natural Resource Administration: Wildlife, Fisheries, Forests and Parks. Academic Press, Elsevier 2. Lê Văn Khoa (2002). <i>Khoa học môi trường</i>. NXB Giáo dục 3. Lê Thanh Mai (2009). <i>Môi trường & con người</i>. NXB: ĐH Quốc gia Tp.HCM. 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: thảo luận nhóm + bài tập lớn</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận</p>
48	Th.S Lê Thị Xoan	Kinh tế tài nguyên rừng	Kinh tế tài nguyên rừng trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên thiên nhiên nói chung và kinh tế tài nguyên rừng nói riêng. Đồng thời giúp người học thấy được tổng quan về tài nguyên rừng thế giới cũng như Việt Nam, diễn biến tài nguyên rừng và nguyên nhân, vai trò của tài nguyên rừng, các chính sách quản lý tài nguyên rừng, đánh giá chính	<p>Chương 1: Tổng quan về kinh tế rừng</p> <p>Chương 2: Hiện trạng và diễn biến tài nguyên rừng trên thế giới</p> <p>Chương 3: Hiện trạng tài nguyên rừng tại VN</p> <p>3.1. Tình hình tài nguyên rừng ở VN</p> <p>Chương 4: Các nguồn lực phát triển kinh tế rừng</p>	HK 7	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bùi Minh Vũ, giáo trình kinh tế lâm nghiệp, NXB Thống kê, 2001 1. Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. 2. Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2006. Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020. 3. Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2006. Cẩm nang ngành lâm nghiệp. Chương 	<p>Điểm đánh giá quá trình: 30% bao gồm: tự luận + thảo luận nhóm</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần: 70% hình thức: tự luận</p>

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
			sách,... từ đó trang bị cho người học kiến thức cơ bản về học phần, đặc biệt là hình thành cho người học ý thức bảo vệ tài nguyên.	Chương 5: Hiện trạng quản lý rừng trên thế giới và ở Việt Nam		trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp và đối tác. 4. Lê Hồng Phúc, 2007. Lâm nghiệp cộng đồng. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.	
49	Bộ môn Kinh tế	Đề án chuyên ngành kinh tế	Môn học trang bị cho SV kiến thức tổng quan đề án ngành kinh tế TNMT: giới thiệu về đề án, dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế TNMT; Trình bày cho SV các phương pháp nghiên cứu đề án chuyên ngành và cách thực hiện một đề án.	Chương 1. Tổng quan chuyên ngành kinh tế TNMT Chương 2. Phương pháp nghiên cứu Chương 3: Hướng dẫn thực hiện đề án chuyên ngành kinh tế TNMT	HK 7	[1] Barry C. Field và Nancy Olewiler (2005), <i>Environmental Economic, (Kinh tế môi trường), Tái bản lần 2, Canada, 2005 (Bản dịch của EEPSEA và UEH)</i> [2] R. Kerry et all, Kinh tế môi trường, Tài liệu giảng dạy Kinh tế tài nguyên và môi trường, chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á (EEPSEA), 1996 [3] Thomas Sterner (2002), Các công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên môi trường, NXB Tổng hợp TpHCM, (Đặng Minh Phương dịch).	Điểm đánh giá quá trình: 40%, hình thức: Khác Điểm thi kết thúc học phần: 60% hình thức: thực hiện đề án

STT	Họ và tên giảng viên	Tên môn học	Mục đích môn học	Nội dung môn học	Lịch trình giảng dạy	Tài liệu tham khảo	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Bộ môn Kinh tế	Thực tập tốt nghiệp	Học phần thực tập tốt nghiệp nghiên cứu thực tiễn về phân tích trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở các doanh nghiệp	Gặp gỡ, trao đổi với giảng viên hướng dẫn Tham dự các buổi semina hướng dẫn thực hiện thực tập tốt nghiệp do khoa tổ chức	HK 8	Các tài liệu học tập có liên quan đến từng đề tài cụ thể.	Điểm thi kết thúc học phần: vấn đáp, khác
51	Bộ môn Kinh tế	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu thực tiễn về các hoạt động kinh tế diễn ra trong thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh khác.	Xác định chủ đề nghiên cứu Xây dựng đề cương chi tiết Xác định bộ thông tin số liệu, nguồn thu thập thông tin số liệu Viết bài báo cáo	HK 8	Các tài liệu học tập có liên quan đến từng đề tài cụ thể.	Điểm thi kết thúc học phần: vấn đáp (bảo vệ khóa luận tốt nghiệp)